

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/9/2020

Thống kê thị trường			HOSE	HNX
Index			908.58	131.71
% Thay đổi			↓ -0.43%	↓ -0.70%
KLGD (CP)			398,464,411	54,719,937
GTGD (tỷ đồng)			6,408.18	696.76
Tổng cung (CP)			833,005,140	100,390,400
Tổng cầu (CP)			781,810,020	87,183,900

Giao dịch NĐTNN			HOSE	HNX
KL bán (CP)			22,802,340	759,347
KL mua (CP)			20,330,070	280,358
GT mua (tỷ đồng)			493.87	3.17
GT bán (tỷ đồng)			614.21	30.98
GT ròng (tỷ đồng)			(120.33)	(27.81)

Tương quan cung cầu			HOSE
---------------------	--	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN			HOSE
-------------------------	--	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.97%	12.0	2.0	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.15%	13.8	2.3	12.1%
Dầu khí	↑ 0.03%	-	1.9	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.46%	99.2	3.9	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	13.4	2.6	2.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.92%	15.5	4.6	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.08%	8.6	2.1	22.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.12%	15.2	1.6	17.1%
Tài chính	↓ -0.86%	16.0	2.5	22.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.62%	12.1	2.0	2.6%
VN - Index	↓ -0.43%	15.2	2.8	102.2%
HNX - Index	↓ -0.70%	10.6	1.7	-2.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,92 điểm (-0,43%) xuống 908,58 điểm; HNX-Index giảm 0,93 điểm (-0,7%) xuống 131,71 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.105 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 453 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 952 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 207 mã tăng, 141 mã tham chiếu, 383 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến hết phiên giao dịch; có thời điểm chỉ số hồi nhẹ lên sắc xanh nhờ cầu bắt đáy nhưng trạng thái này không duy trì được lâu. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán khá mạnh và phần lớn đều kết phiên dưới ngưỡng tham chiếu, có thể kể đến như VIC (-1,6%), VNM (-1,5%), BID (-1,2%), SAB (-1,6%), VHM (-0,5%), VRE (-1,7%), CTG (-1%), VPB (-1,5%), HPG (-0,6%), FPT (-1,2%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột giữ được sắc xanh giúp thị trường không giảm sâu như VCB (+0,8%), GAS (+1,1%), BHN (+7%), MBB (+2,1%), TCB (+0,7%), HSG (+5,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán quanh ngưỡng 910 điểm là tương đối mạnh, nhất là trong bối cảnh là chứng khoán thế giới không thực sự tích cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, với việc đánh mất ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%) trong phiên hôm nay thì tín hiệu của VN-Index đã trở nên kém tích cực hơn. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng 150 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm cần chú ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 giảm ít hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 0,11 điểm cho thấy nhà đầu tư đang bớt thận trọng hơn với xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/9, VN-Index có thể tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 910 điểm (fibonacci retracement 50%). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 910 điểm để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 895 điểm (MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/9/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và duy trì đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 914,51 điểm. Cũng có thời điểm vào cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 914,51 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,92 điểm (-0,43%) xuống 908,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.500 đồng, VNM giảm 1.900 đồng, BID giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 131,318 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 132,83 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,93 điểm (-0,7%) xuống 131,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, SHB giảm 100 đồng, THD giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 121,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,9 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 79 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 61,5 tỷ đồng tương ứng với 481 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 50 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 479 nghìn cổ phiếu. PMC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,8 tỷ đồng tương ứng với 430 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 62 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 151 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Các hiệp định thương mại giúp Việt Nam tăng hơn 300% GDP

Theo Bộ Công Thương, việc thực thi các hiệp định tự do thương mại (FTAs) đã góp phần thúc đẩy GDP của Việt Nam tăng hơn 300%, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 350%.

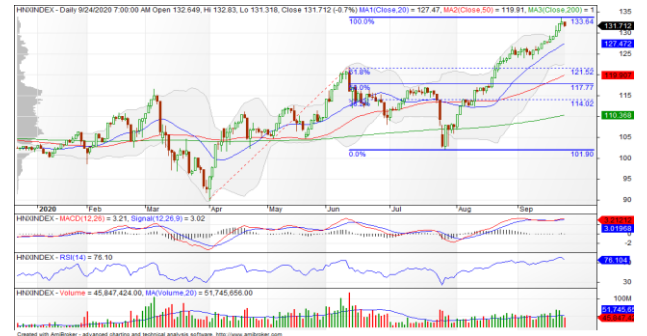
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 358 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 895 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/9, VN-Index có thể tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 910 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 46 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 127,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 25/9, HNX-Index có thể tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 133 điểm (fibonacci extension 100%).



TIN TRONG NƯỚC

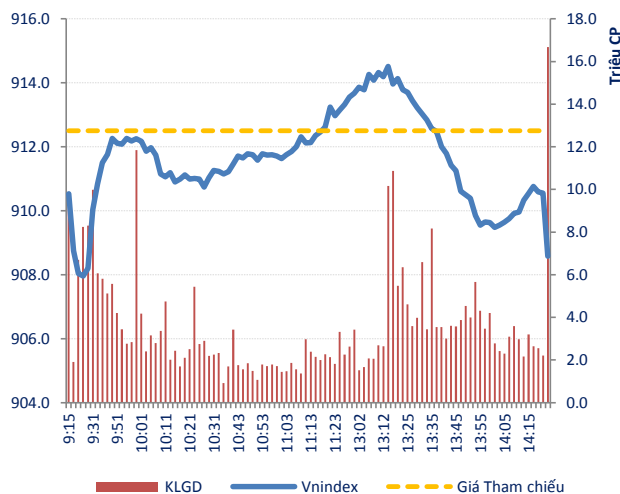
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,55 - 54,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 550.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 700.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.218 VND/USD, tăng tiếp 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

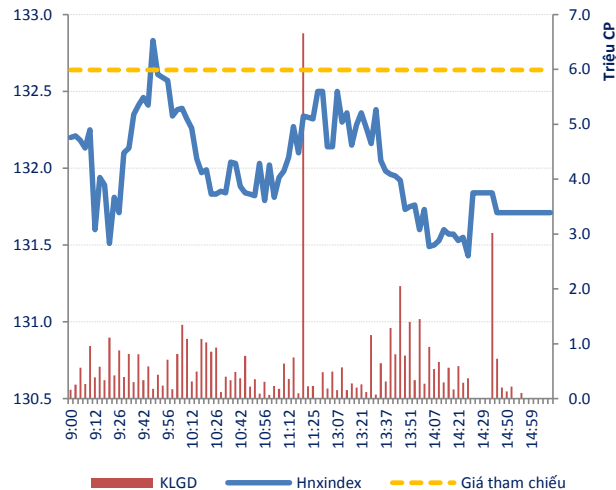
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 13,95 USD/ounce tương ứng với 0,73% xuống 1.854,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,034 điểm tương ứng 0,04% lên 94,477 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1653 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2736 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,31 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,26 USD tương ứng 0,65% xuống 39,67 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/9, chỉ số Dow Jones giảm 525,05 điểm tương ứng 1,92% xuống 26.763,13 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 330,65 điểm tương ứng 3,02% xuống 10.632,99 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 78,65 điểm tương ứng 2,37% xuống 3.236,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

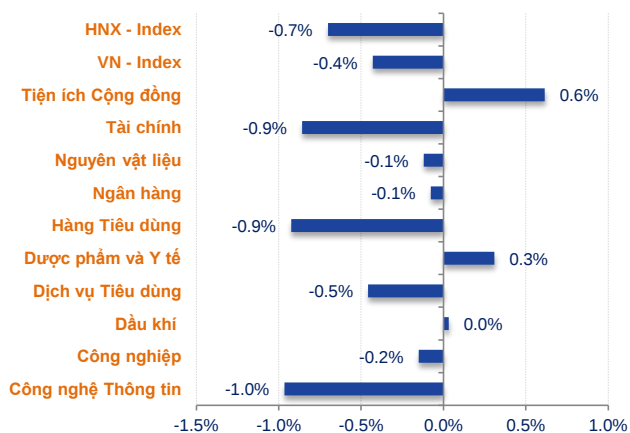
KLGD và VN-Index trong phiên



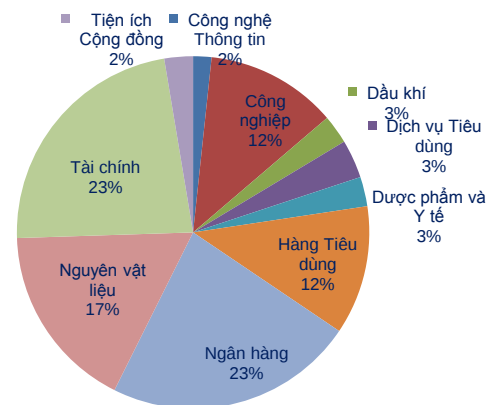
KLGD và HNX-Index trong phiên



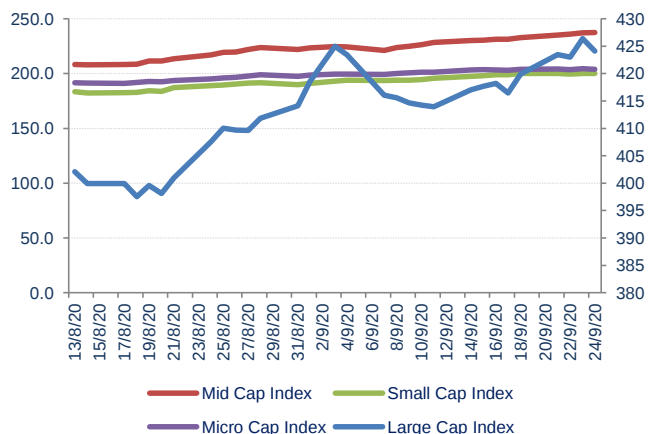
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



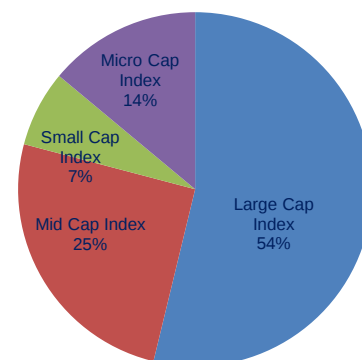
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,586,090	HPG	3,073,050
2	FUESSVFL	1,096,590	POW	1,275,840
3	HSG	848,730	E1VFN30	1,057,920
4	SSI	676,350	DXG	1,025,380
5	FUEVFNVD	624,730	PVD	658,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	151,300	PMC	430,030
2	SHB	55,700	DXP	91,900
3	MCF	12,500	VCG	62,200
4	TXM	10,100	BII	30,000
5	TMB	6,000	PVB	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
OGC	5.68	6.07	↑ 6.87%	40,415,190
HSG	14.20	14.95	↑ 5.28%	22,459,970
ITA	4.64	4.78	↑ 3.02%	19,516,400
STB	12.65	12.45	↓ -1.58%	18,198,750
MBB	19.20	19.60	↑ 2.08%	14,909,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.50	15.40	↓ -0.65%	11,323,820
MBG	5.50	6.00	↑ 9.09%	5,629,260
ACB	22.50	22.20	↓ -1.33%	5,599,785
PVS	13.60	13.50	↓ -0.74%	5,011,253
NVB	8.60	8.70	↑ 1.16%	2,754,610

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHN	63.00	67.40	4.40	↑ 6.98%
PTL	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
TNC	25.20	26.95	1.75	↑ 6.94%
DBD	45.50	48.65	3.15	↑ 6.92%
TCR	3.33	3.56	0.23	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MKV	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
TST	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VE4	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
TMC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
SAF	42.60	46.80	4.20	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%
CCI	15.95	14.85	-1.10	↓ -6.90%
EMC	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%
TTA	22.05	20.55	-1.50	↓ -6.80%
TCO	11.20	10.45	-0.75	↓ -6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TTL	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
QNC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
VTL	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
SD2	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	40,415,190	11.1%	369	16.4	1.6
HSG	22,459,970	3250.0%	1,783	8.4	1.1
ITA	19,516,400	1.9%	216	22.1	0.4
STB	18,198,750	9.0%	1,349	9.2	0.8
MBB	14,909,780	19.3%	3,435	5.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,323,820	12.9%	1,658	9.3	1.2
MBG	5,629,260	9.3%	1,022	5.9	0.5
ACB	5,599,785	21.7%	2,870	7.7	1.6
PVS	5,011,253	4.0%	1,091	12.4	0.5
NVB	2,754,610	1.0%	111	78.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHN	↑ 7.0%	7.3%	1,634	41.3	3.0
PTL	↑ 7.0%	1.0%	74	78.3	0.8
TNC	↑ 6.9%	15.0%	2,617	10.3	1.5
DBD	↑ 6.9%	15.3%	2,853	17.1	2.5
TCR	↑ 6.9%	8.3%	831	4.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MKV	↑ 10.0%	6.1%	654	16.8	1.0
TST	↑ 10.0%	0.0%	1	8,641.0	0.5
VE4	↑ 10.0%	1.9%	280	23.6	0.5
TMC	↑ 10.0%	3.5%	537	24.6	0.9
SAF	↑ 9.9%	32.0%	4,326	10.8	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,586,090	19.3%	3,435	5.7	1.0
UESSVF	1,096,590	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	848,730	13.7%	1,783	8.4	1.1
SSI	676,350	10.7%	1,718	9.6	1.0
UEVFN	624,730	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	151,300	9.2%	1,361	5.2	0.5
SHB	55,700	12.9%	1,658	9.3	1.2
MCF	12,500	10.0%	1,100	8.0	0.8
TXM	10,100	-0.4%	(59)	-	0.2
TMB	6,000	50.0%	7,761	2.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	319,334	21.3%	4,916	17.5	3.6
VIC	314,566	6.2%	2,208	42.1	2.5
VHM	253,622	31.5%	6,554	11.8	3.3
VNM	221,677	35.1%	6,163	20.7	6.9
BID	164,501	11.1%	2,142	19.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,987	21.7%	2,870	7.7	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	16,829	10.3%	1,813	21.0	2.2
VCS	10,538	39.2%	8,222	8.3	3.2
IDC	7,140	8.8%	1,231	19.3	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	2.52	2.2%	248	23.4	0.5
DRH	2.48	7.9%	1,063	6.9	0.5
QBS	2.37	-20.8%	(2,174)	-	0.2
TNI	2.37	1.9%	222	14.3	0.3
VRC	2.31	0.2%	61	121.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	2.44	0.0%	2	340.4	0.1
VC9	2.28	-4.1%	(607)	-	0.3
KSQ	2.13	-0.3%	(34)	-	0.2
MPT	1.98	0.6%	70	30.1	0.2
TVC	1.83	7.4%	1,120	7.8	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn